

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01-12-2020.

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng

2. Ông Lê Anh Việt

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Thọ-Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Tân Ph, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Tân Ph, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà H và ông Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Năm 1998 bà H và ông Th sau khi tìm hiểu được 01 năm thì tiến tới hôn

nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/6/2004.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó nhiều năm dài do bất đồng trong cuộc sống, ông Th thường xuyên uống rượu, chửi mắng bà H làm cuộc sống gia đình không được yên ổn, mất hạnh phúc gia đình.

Đến ngày 10/9/2019 sau khi cãi nhau thì ông Th đuổi bà H ra khỏi nhà. Vì sợ hãi nên Bà H đã đến nhà chị ruột ở cho đến nay.

Nay bà Nguyễn Thị Kim H cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn Thử.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Phạm Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Th không đến trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo):

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim H, cho bà H được ly hôn với ông Phạm Văn Th.

+ Về con chung: Không có nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Kim H có đơn xin vắng mặt, còn ông Phạm Văn Th dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng ông Th vẫn vắng mặt nên Hội đồng

xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông Th theo luật định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét bà H và ông Th trên cơ sở tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/6/2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của bà H xác định: Thời gian đầu thì bà H và ông Th chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 10 năm 2019 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay.

Vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên dẫn đến việc bà H yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn Th.

Về phía ông Th, dù được Tòa án triệu tập nhiều lần để tạo cơ hội cho Bà H, ông Th hàn gắn tình cảm với nhau nhưng ông Th vẫn không đến.

Qua đó Hội đồng xét xử xét thấy, đời sống vợ chồng giữa bà H và ông Th không được hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên đủ điều kiện để cho ly hôn. Do đó, việc bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn Th là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Theo bà H trình bày không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà H yêu cầu tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với ông Phạm Văn Th.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0008043 ngày 24/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Phú
(số 89 ngày 18/6/2004).
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình

